

Bản án số: **05/2021/HS-ST**
Ngày 23/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Điều và ông Trần Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021 đối với:

* **Bị cáo: Trần Thanh S** – sinh năm 1995, tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/01/2021, bị Công an huyện Tuy An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* **Bị hại:** Vợ chồng chị Phan Thị Kim V- sinh năm 1988, anh Phùng Văn Đ- sinh năm 1987; Điều trú tại: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phùng Thị Kim L, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

- Anh Phạm Hữu Trường S1, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

- Phan Văn T, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Thanh V, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Phạm Doãn N, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm 3, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 13/8/2020, Trần Thanh S thấy nhà bà Phan Thị Kim V, trú Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên khóa cửa, không có người trông coi. S mang theo balo và dùng búa phá bung ổ khóa cửa cổng và cửa chính, lén lút vào bên trong nhà bà V lấy trộm một cuộn dây điện, nhãn hiệu Cadivi ở phòng bếp và xe mô tô 78K1-017.54 ở phòng khách rồi tẩu thoát theo hướng đã đột nhập. Sau đó, S dắt xe mô tô trộm được đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Ngọc P ở thôn P, xã A, huyện T để câu dây bình cho xe nổ máy, S điều khiển xe mô tô mang theo cuộn dây điện nói trên đến tiệm mua bán phế liệu (không xác định được tên, địa chỉ cụ thể ở thị xã Đ, tỉnh Phú Yên) bán được 140.000đ, rồi tiếp tục đến tỉnh Bình Thuận bán xe mô tô 78K1-017.54 cho Phạm Hữu Trường S1 trú tại thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận với giá 2.500.000đ. Số tiền trên, Trần Thanh S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS, ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên kết luận: Xe mô tô 78K1-017.54 có giá trị 9.500.000đ; 01 cuộn dây điện vỏ nhựa màu xanh dương, bên trong lõi đồng, dài 100m, nhãn hiệu Cadivi, loại dây đôi (2x1.50)mm giá trị là 850.000đ.

Quá trình điều tra đến ngày 20/11/2020, Trần Thanh S có hành vi lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 79K4-4290 trị giá 900.000đ của Phan Văn T trú tại Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 78K1-017.54 nhãn hiệu YAMAHA, loại LUVIAS44S1, màu S: nâu, số máy 44S1050330, số khung: 4S10BY050320 đã trả cho chủ sở hữu là bà Phan Thị Kim V; 01 cái búa có chiều dài 34cm gồm đầu búa bằng kim loại, cán búa bằng nhựa; 01 cuộn dây điện Trần Thanh S đã bán và 01 balo màu đen Trần Thanh S đã bỏ lại tiệm mua bán phế liệu, do không xác định được địa chỉ cụ thể nên không truy tìm được;

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị cuộn dây điện bị trộm là 850.000đ; Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTA ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét cho bị cáo.

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trình bày: Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 78K1-017.54; yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 01 cuộn dây điện bị chiếm đoạt với số tiền 850.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Hữu Trường S1 có đơn xét xử vắng mặt, trình bày: Vì không biết xe mô tô 78K1-017.54 do Trần Thanh S trộm cắp mà có nên Phạm Hữu Trường S1 mua xe với giá 2.500.000đ; Khi phát hiện sự việc thì S1 đã giao nộp lại xe mô tô 78K1-017.54 cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật. Đối với số tiền mua xe 2.500.000đ mà Phạm Hữu Trường S1 đã đưa cho Trần Thanh S thì Phạm Hữu Trường S1 không yêu cầu Trần Thanh S phải trả lại.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Trần Thanh S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị 01 cuộn dây điện bị chiếm đoạt với số tiền 850.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa có chiều dài 34cm gồm đầu búa bằng kim loại, cán búa bằng nhựa mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đối với hành vi Trần Thanh S vào ngày 20/11/2020 tiếp tục lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 79K4-4290 của Phan Văn T trị giá 900.000đ, Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 13/8/2020, tại nhà vợ chồng chị Phan Thị Kim V, anh Phùng Văn Đ thuộc Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trần Thanh S đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 78K1-017.54 trị giá 9.500.000đ và một cuộn dây điện trị giá 850.000đ của vợ chồng chị Phan Thị Kim V, anh Phùng Văn Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.350.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Thanh S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu cá nhân, không chịu lao động mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là thể hiện ý thức xem thường việc chấp hành pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với Phạm Hữu Trường S1 đã có hành vi mua xe mô tô biển kiểm soát 78K1-017.54 do bị cáo bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với Phạm Hữu Trường S1 là đúng pháp luật. Phạm Hữu Trường S1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xét.

Đối với Trần Thanh S có hành vi lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 79K4-4290 vào ngày 20/11/2020 của anh Phan Văn T trị giá 900.000đ, Công an huyện Tuy An đã chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại đơn xét xử vắng mặt, vợ chồng chị Phan Thị Kim V, anh Phùng Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với cuộn dây điện bị chiếm đoạt với số tiền 850.000đ là có căn cứ chấp nhận và bị cáo tự nguyện chấp nhận yêu cầu của bị hại. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng chị Phan Thị Kim V, anh Phùng Văn Đ số tiền 850.000đ.

[4] Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 78K1-017.54 đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

+ 01 cái búa (loại búa dùng để nhổ đinh) có chiều dài 34cm gồm đầu búa bằng kim loại màu xám đen dài 13.5cm, mặt dưới của đầu búa dùng để đóng đinh

phẳng, tròn có đường kính 3cm; cán búa bằng nhựa dài 29cm, phần đầu nơi cố định với đầu búa được sơn màu xanh lá chuối non dài 12cm, phần còn lại của cán búa được bọc (ốp) cao su màu đen dài 17cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy;

+ 01 balo màu đen, tình trạng không truy tìm, thu giữ được

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh S **09 (chín) tháng tù**; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/11/2020.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của BLHS, Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Thanh S phải bồi thường cho vợ chồng chị Phan Thị Kim V, anh Phùng Văn Đ số tiền 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa (loại búa dùng để nhỏ đinh) có chiều dài 34cm gồm đầu búa bằng kim loại màu xám đen dài 13.5cm, mặt dưới của đầu búa dùng để đóng đinh phẳng, tròn có đường kính 3cm; cán búa bằng nhựa dài 29cm, phần đầu nơi cố định với đầu búa được sơn màu xanh lá chuối non dài 12cm, phần còn lại của cán búa được bọc (ốp) cao su màu đen dài 17cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh S phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện T (1)
- Bị cáo (1)
- Bị hại (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Trần Thị Diễm Huyền